

Bản án số: 67/2023/HS-PT
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Ông Nguyễn Huy Cần.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLPT- HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Thị T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1956; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn H và có 04 con; tiền án; tiền sự: Không; tiền sử: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm tiền bất chính để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị T thực hiện hành vi ghi, bán số lô, số đề cho người có nhu cầu mua. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/8/2022, Nguyễn Thị T đang ở nhà thì có Trần Văn H, sinh năm 1957 trú tại thôn T, xã H, huyện B và Hoàng Văn T1, sinh năm 1970 trú tại Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh V đến hỏi mua các số lô, số đề thì T đồng ý bán cho T1 các số lô 68, 86 mỗi số bằng 15 điểm, các số đề 39, 93 mỗi số bằng 20.000 đồng, hết tổng số tiền 700.000 đồng (trong đó T bán 01 điểm lô bằng 22.000 đồng). Tiếp đó T bán cho H các số lô 35, 53, 36, 63 mỗi số bằng 50 điểm, các số đề 35, 53, 36, 63 mỗi số bằng 50.000 đồng hết tổng số tiền 4.600.000 đồng. Lúc này, Trần Văn V, sinh năm 1984 trú tại thôn 2, xã T, huyện Y đến hỏi mua số lô, đề thì T đồng ý bán cho V các số lô 43, 67, 14 mỗi số bằng 05 điểm, số lô xiên hai (43, 14) bằng 50.000 đồng, số đề 43 bằng 20.000 đồng hết tổng số tiền 400.000 đồng. Quá trình bán số lô, số đề thì T ghi lại các con số lô, đề T1, H, V mua vào 01 tờ giấy A4 và sao ra 03 mảnh giấy nhỏ (cáp đề) đưa lại cho ba người trên để theo dõi. Cả T1, H, V đều đã thanh toán đủ số tiền mua số lô, đề cho T. Khi T đang ghi các số lô bán cho V vào tờ giấy A4 thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Thị T số tiền 5.700.000 đồng; 02 tờ giấy A4 ghi các ký tự chữ, số; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi màu xanh. Thu của Hoàng Văn T1, Trần Văn H, Trần Văn V mỗi người 01 mảnh giấy (cáp đề) ghi các ký tự số và có chữ kí xác nhận của từng người.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận ngày 04/8/2022, ngoài việc bán số lô, số đề cho Trần Văn H, Hoàng Văn T1 và Trần Văn V thì Nguyễn Thị T còn bán số lô, số đề cho nhiều khách vắng lai qua đường, nhưng T không xác định được nhân thân lai lịch của những người này với tổng số tiền là 29.908.000 đồng. Khi bán số lô, số đề, Nguyễn Thị T đều ghi chép vào 02 tờ giấy A4 đã bị giữ khi bị bắt quả tang nêu trên để khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày thì so sánh tính thắng thua với người đã mua số lô, số đề của T. Cụ thể:

Ngày 04/8/2022, Nguyễn Thị T đã bán được các số đề loại 02 số như sau: 01 bằng 55.000 đồng, 02 bằng 55.000 đồng; 03 bằng 5.000 đồng; 04 bằng 50.000 đồng; 05 bằng 110.000 đồng; 06 bằng 50.000 đồng; 07 bằng 108.000 đồng; 08 bằng 150.000 đồng; 09 bằng 60.000 đồng; 10 bằng 50.000 đồng; 11 bằng 100.000 đồng; 12 bằng 57.000 đồng; 14 bằng 50.000 đồng; 16 bằng 72.000 đồng; 17 bằng 91.000 đồng; 18 bằng 95.000 đồng; 19 bằng 190.000 đồng; 20 bằng 55.000 đồng; 21 bằng 24.000 đồng; 22 bằng 17.000 đồng; 23 bằng 87.000

đồng; 24 bằng 74.000 đồng; 25 bằng 74.000 đồng; 26 bằng 50.000 đồng; 27 bằng 22.000 đồng; 28 bằng 120.000 đồng; 30 bằng 50.000 đồng; 31 bằng 57.000 đồng; 32 bằng 30.000 đồng; 33 bằng 92.000 đồng; 34 bằng 55.000 đồng; 35 bằng 50.000 đồng; 36 bằng 138.000 đồng; 37 bằng 28.000 đồng; 38 bằng 75.000 đồng; 39 bằng 80.000 đồng; 41 bằng 80.000 đồng; 42 bằng 74.000 đồng; 43 bằng 125.000 đồng; 45 bằng 87.000 đồng; 46 bằng 50.000 đồng; 47 bằng 116.000 đồng; 48 bằng 56.000 đồng; 49 bằng 55.000 đồng; 50 bằng 60.000 đồng; 51 bằng 5.000 đồng; 52 bằng 134.000 đồng; 53 bằng 50.000 đồng; 54 bằng 50.000 đồng; 55 bằng 50.000 đồng; 56 bằng 110.000 đồng; 57 bằng 74.000 đồng; 58 bằng 50.000 đồng; 59 bằng 50.000 đồng; 60 bằng 50.000 đồng; 61 bằng 72.000 đồng; 63 bằng 58.000 đồng; 64 bằng 50.000 đồng; 65 bằng 81.000 đồng; 66 bằng 30.000 đồng; 67 bằng 75.000 đồng; 68 bằng 61.000 đồng; 69 bằng 55.000 đồng; 70 bằng 50.000 đồng; 71 bằng 85.000 đồng; 72 bằng 22.000 đồng; 73 bằng 20.000 đồng; 74 bằng 116.000 đồng; 75 bằng 91.000 đồng; 76 bằng 36.000 đồng; 77 bằng 73.000 đồng; 78 bằng 78.000 đồng; 79 bằng 50.000 đồng; 80 bằng 50.000 đồng; 81 bằng 22.000 đồng; 82 bằng 150.000 đồng; 83 bằng 25.000 đồng; 85 bằng 50.000 đồng; 87 bằng 108.000 đồng; 88 bằng 167.000 đồng; 90 bằng 50.000 đồng; 91 bằng 50.000 đồng; 92 bằng 50.000 đồng; 93 bằng 50.000 đồng; 94 bằng 50.000 đồng; 95 bằng 50.000 đồng; 96 bằng 50.000 đồng; 98 bằng 10.000 đồng; 99 bằng 11.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đã bán các số đề loại 02 số cho người mua trong ngày 04/8/2022 là 5.898.000 đồng, đã trừ đi số tiền bán số đề cho Trần Văn H, Hoàng Văn T1 và Trần Văn V.

Ngày 04/8/2022, Nguyễn Thị T đã bán các số đề loại 03 số (còn gọi là: Ba càng) như sau: 112, 221, 215, 512, 121, 083, 911, 199, 493, 244, 390, 893, 342, 465, 150, 195 mỗi số bằng 10.000 đồng; 728 bằng 20.000 đồng; 823 bằng 50.000 đồng; 968 bằng 20.000 đồng; 252 bằng 50.000 đồng; 256 bằng 50.000 đồng; 429, 915, 111, 519, 915, 215, 240, 144, 695, 524, 924, 429, 243, 612 mỗi số bằng 10.000 đồng; 333, 343, 434, 718 mỗi số bằng 60.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đã bán các số đề loại 03 số (Ba càng) cho người mua trong ngày 04/8/2022 là 730.000 đồng.

Nguyễn Thị T đã bán được: “Dây 16-40” tức là các số đề 16, 61, 26, 62, 36, 63, 46, 64, mỗi số đề 5.000 đồng, tổng 40.000 đồng. “Tổng 6-170” tức là các số đề 06, 24, 33, 15, 42, 51, 60 tổng là 170.000 đồng. “Đầu 4-100” tức là các số đề 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, mỗi số đề 10.000 đồng, tổng là 100.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đã bán số đề trên là 310.000 đồng.

Nguyễn Thị T đã bán được các số lô thường (số lô loại 02 số) tương ứng số điểm và số tiền như sau: 01, 18, 36, 63, 49, 94, 26, 62, 46, 64, 25, 52, mỗi số

lô 15 điểm, tổng là $180 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 3.960.000 \text{ đồng}$; các số lô 08, 80, 05, 54 mỗi số lô 25 điểm, tổng là $100 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 2.200.000 \text{ đồng}$; số lô 01 là $15 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 330.000 \text{ đồng}$; các số lô 20, 55, 37 mỗi số bằng 5 điểm, tổng là $15 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 330.000 \text{đ}$; các số lô 15,51 mỗi số lô 10 điểm, tổng là $20 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 440.000 \text{ đồng}$; các số lô 16,61, 36, 63, 03, 30, 49, 94, 79, 97, 35, 53, mỗi số lô 5 điểm, tổng là $60 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 1.320.000 \text{ đồng}$, số lô 39 là $40 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 880.000 \text{ đồng}$; số lô 57 là $25 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 550.000 \text{ đồng}$; các số lô 86, 68, 12, 56 mỗi số lô 10 điểm tổng là $40 \text{ điểm} \times 22.000 / 1 \text{ điểm} = 880.000 \text{đ}$; số lô 52 là $15 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 330.000 \text{đ}$; số lô 76 là $100 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 2.200.000 \text{ đồng}$; số lô 69 là $250 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 5.500.000 \text{ đồng}$, các số lô 36, 63 mỗi số lô 2,5 điểm, tổng $5 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 110.000 \text{ đồng}$; số lô 86 là $20 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 440.000 \text{ đồng}$; các số lô 51, 52, 41, 61, 81, 43, 66 mỗi số lô 5 điểm tổng là $35 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 770.000 \text{ đồng}$; các số lô 86, 36, 63, 88 mỗi số lô 10 điểm, tổng là $40 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 880.000 \text{ đồng}$; các số lô 17, 87, 88 mỗi số lô 25 điểm, tổng là $75 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng} / 1 \text{ điểm} = 1.650.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đã bán các số lô trên là 22.770.000 đồng, đã trừ đi số tiền bán số lô cho T1, H và V.

Nguyễn Thị T đã bán được các số lô xiên tương ứng với số tiền như sau: Lô xiên 3 (55, 84, 76) là 100.000 đồng; lô xiên 3 (55, 84, 67) là 100.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đã bán các số lô xiên nêu trên là 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận bắt đầu tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề từ tháng 6/2022, mục đích để thu lời bất chính. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được thống nhất với người mua như sau: Kết quả lô, đề được tính theo kết quả mở thưởng số số kiến thiết miền Bắc cùng ngày, cụ thể: 01 điểm lô bằng 22.000 đồng nếu người mua lô trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm; đối với số lô xiên hai nếu trúng được gấp 10 lần, xiên ba nếu trúng thưởng sẽ được gấp 40 lần số tiền mua. Đối với số đề nếu người mua trúng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã mua đề, đối với số đề ba càng sẽ được trả gấp 400 lần; số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải, trường hợp số lô mà khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà khách được hưởng sẽ được nhân lên không quá 03 lần; số lô xiên hai, xiên ba trúng là trùng với 02 số cuối tất cả các giải có hai hoặc ba số lô mà khách đã mua; số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt; số đề ba càng trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt. Sau khi trả thưởng cho khách xong thì Nguyễn Thị T đều hủy các mảnh giấy ghi các số lô, số đề mà khách đã mua do đó không có căn cứ

xác định T thực hiện hành vi đánh bạc các ngày trước đó cũng như số tiền thu lời bất chính.

Đối với Trần Văn H và Hoàng Văn T1 là các đối tượng đã có hành vi mua các số lô, số đề của T ngày 04/08/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Hương Sơn và thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên nhưng không xác định được ai có nhân thân, lai lịch như H và T1 đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn V có hành vi mua số lô, số đề của T vào ngày 04/08/2022 với số tiền 400.000đồng (dưới 5.000.000 đồng), quá trình xác minh thấy V không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc, Gá bạc” nên lần vi phạm này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 21/11/2022 Công an huyện Yên Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V.

Đối với ông Nguyễn Văn H là chồng của bị cáo T, mặc dù ở cùng nhà với bị cáo nhưng không có hành vi giúp sức, tạo điều kiện gì cho hành vi bán số lô, số đề của bị cáo do đó Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với số tiền bị cáo ghi, bán số lô, số đề cho các đối tượng trước khi bị bắt quả tang là 29.908.000 đồng thì bị cáo đã cho anh Nguyễn Văn C vay mượn trước khi bị bắt quả tang. Bản thân anh C không biết nguồn gốc số tiền này do phạm tội mà có do đó không xem xét xử lý đối với anh C. Quá trình điều tra truy tố bị cáo Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp số tiền 29.908.000 đồng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 35.608.000 đồng (5.700.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ và 29.908.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp); 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi màu xanh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022).
- Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.
- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 26/4/2023 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/8/2022, Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề tại nhà ở thuộc thôn Phần Xa, xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc cho Trần Văn H, Hoàng Văn T1, Trần Văn V với tổng số tiền bằng 5.700.000 đồng thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định được trong ngày 04/8/2022 T còn ghi bán số lô, số đề cho nhiều khách qua đường với số tiền là 29.908.000 đồng, tổng số tiền T bán số lô, số đề trong ngày là 35.608.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích háms lợi đã cố ý thực hiện tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan, sai.

[3] Xét kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tuy nhiên, vợ chồng bị cáo trực tiếp thờ cúng anh trai chồng là Liệt sĩ Nguyễn Văn T2 (có xác nhận của UBND xã Trung Kiên), như vậy bị cáo

là gia đình có thân nhân là Liệt sĩ nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho hưởng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nay, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, bị cáo là nữ (sinh năm 1956), tuổi đã cao, sức khỏe yếu nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo song không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi hành vi của bị cáo bán lô đề cho rất nhiều người, số tiền đánh bạc lớn, nhân thân có tiền sử đã đánh bạc trước đây và đã được cho hưởng án treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo cư trú.

[4] Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2023/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Yên Lạc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thành